

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/08/2022  
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trọng Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và Ông Nguyễn Văn Việt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/08/2022, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/05/2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/08/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Trung A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện H, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Đình D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện H, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Trung Anh trình bày:*

Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Trung A và anh Trần Đình D đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2013, tại UBND xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, lí do mâu thuẫn là vì vợ chồng không hiểu tính nhau, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không yêu thương nhau chị A cho rằng anh D không chịu khó làm ăn, có nhiều tệ nạn xã hội cờ bạc, lô đề... Nay chị A nhận thấy không còn tình cảm với anh D. Vì vậy chị A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Đình D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung; Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 11/10/2014; chị Hoàng Thị Trung A có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Đình D:* Sau khi nhận thông báo thụ lý và đã trực tiếp đến Tòa án tiến hành làm bản tự khai, tiến hành tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh D và chị A chưa thống nhất về mặt tình cảm, chủ trì phiên hòa giải khuyên các bên đương sự suy nghĩ lại, lần sau đến giải quyết tiếp. Tuy nhiên ngày 30/06/2022, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng anh Trần Đình D vắng mặt không rõ lý do nên không tiến hành tiến hành hòa giải được, buộc Tòa án phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại Phiên tòa anh D vẫn giữ nguyên ý kiến, không đồng ý ly hôn với chị A và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về con con chung: anh đồng ý theo nguyện vọng của chị A; về tài sản: không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật; bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

+ Về quan hệ vợ, chồng: Chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Trung A, đồng ý cho chị Hoàng Thị Trung A ly hôn với anh Trần Đình D.

+ Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh D và chị A tại phiên tòa, giao con chung Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 11/10/2014 cho chị Hoàng Thị Trung A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án Phí: Buộc nguyên đơn chị Hoàng Thị Trung A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Trung A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Đình D có địa chỉ cư trú tại xóm P, xã P, huyện H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị Trung A và anh Trần Đình D kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh D là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc mất tình cảm vợ chồng, sống không đem lại hạnh phúc cho nhau nên chị A đã cùng đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại xã Hương Lâm chung sống từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy suốt một thời gian dài vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Việc chị A làm đơn xin ly hôn anh D là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận chị Hoàng Thị Trung A được ly hôn anh Trần Đình D.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 11/10/2014. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa anh D đồng ý để chị A Trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng. Xét thấy việc chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con là chính đáng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Phù hợp với thực tế cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên giao con cho chị A nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng chưa có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Trung A nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Hoàng Thị Trung A được ly hôn anh Trần Đình D.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Trần Hoàng Khánh V, sinh ngày 11/10/2014 cho chị Hoàng Thị Trung A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Đình D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và anh D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Trung A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007817 ngày 11/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Lâm;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Trọng Hùng**